

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 14 – 4 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Mẫn, ông Y Tha Mlô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990; tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn G và bà Nông Thị M; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phạm Hồng Đ - Đã chết

Đại diện gia đình bị hại: Ông Phạm Hồng A, bà Nguyễn Thị D (bố mẹ đẻ của anh Đạt) - Đều vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Đình V - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/12/2021, Nông Văn T, có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô biển số: 47A-180.xx lưu thông trên tuyến đường Hồ Chí Minh

theo hướng từ thành phố B đến thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến đoạn Km 1762 + 700 đường Hồ Chí Minh, thuộc buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Nông Văn T ra tín hiệu xi nhan trái và điều khiển xe rẽ trái để vào đường nhánh bên trái. Lúc này phía trước xe ô tô của T có xe ô tô tải (không rõ biển số) đang lưu thông cùng chiều phía trước nên T không quan sát được tầm xa ở phần đường ngược lại. Khi xe ô tô biển số 47A-180.08 do T điều khiển lưu thông sang phần đường bên trái theo hướng từ thành phố B đến thị xã B H thì phần đầu, phía trước bên phải của xe ô tô biển số 47A-180.xx va chạm với phần đầu, phía trước xe mô tô biển số 47E1-202.xx do anh Phạm Hồng Đ (sinh năm 2003, trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk), có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển lưu thông chiều ngược lại. Hậu quả, anh Đ ngã xuống đường bị thương tích nặng được T và người dân đưa đến Bệnh viện T H để cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên anh Đ tử vong cùng ngày. Xe mô tô biển số 47E1-202.xx và xe ô tô biển số 47A-180.xx bị hư hỏng nặng.

Tại biên bản dựng lại hiện trường ngày 05/12/2021 thể hiện: Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, là đường hai chiều, không có dải phân cách cứng phân chia đường xe chạy, có vạch kẻ đường màu vàng dạng liền và đứt đoạn ở giữa tim đường để phân chia phần đường xe chạy, hai bên đường có vạch kẻ đường màu trắng dạng vạch liền để phân chia làn đường xe chạy. Mặt đường rộng 11,0 mét được làm bằng bê tông nhựa bằng phẳng. Hai bên đường dân cư sống thưa thớt, mật độ phương tiện qua lại đông. Chọn mép đường phía bên trái theo hướng đi từ thành phố B đi thị xã B H, tỉnh Đắk Lắk làm mép đường chuẩn. Vị trí va chạm nằm trên mặt đường phía bên trái theo hướng đi từ thành phố B đến thị xã B H, từ vị trí va chạm đo vào mép đường chuẩn là 1,65m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 05/TTh-TTPY ngày 24/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng/ Chấn thương cột sống cổ/ Chấn thương ngực kín/ Nhiều chấn thương nặng khác do tai nạn giao thông.

Ngày 30/12/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C có Kết luận định giá số: 101/KL-HĐĐGTS, kết luận giá trị hư hỏng của xe ô tô biển số 47A-180.xx là 15.840.000đồng và giá trị hư hỏng của xe mô tô biển số 47E1-202.xx là 5.150.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nông Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng.

Về phân trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Nông Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại anh Phạm Hồng Đ số tiền 170.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47E1-202.xx, số khung: 5P10EY470712, số máy: 55P1470731 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015919, biển số đăng ký: 47E1-202.xx cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Đình V (sinh năm: 1994, trú tại Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại 01 Giấy phép lái xe số 660215004952 mang tên Phạm Hồng Đ cho ông Phạm Hồng A là đại diện gia đình bị hại.

- Trả lại xe mô tô biển số 47A-180.xx; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47006233, biển số đăng ký: 47A-180.xx; 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm số 6987801; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0087280; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 0070079; 01 Giấy pháp lái xe ô tô số 660203016697 cho chủ sở hữu hợp pháp là Nông Văn T.

Bị cáo Nông Văn T không bào chữa và tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện: Vào 09 giờ 30 phút, ngày 05/12/2021, bị cáo Nông Văn T đã có hành vi điều khiển xe ô tô đi trên đường Quốc lộ 14 đoạn Km 1762 +700, hướng đi từ thành phố B đến thị xã B H, tỉnh Đắk Lắk, Nông Văn T ra tín hiệu xi nhan trái và điều khiển xe rẽ trái để vào đường nhánh bên trái. Khi chuyển hướng, mặc dù bị cáo không quan sát được tầm xa ở phần đường ngược lại, chưa đảm bảo an toàn khi chuyển hướng xe nhưng bị cáo vẫn chuyển hướng xe nên dẫn đến việc phần đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với phần đầu, phía trước, bên phải của xe mô tô biển số 47E1-202.xx do anh Phạm Hồng Đ điều khiển, hậu quả

làm anh Phạm Hồng Đ bị thương tích nặng và tử vong cùng ngày. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Nông Văn T phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, trực tiếp gây ra cái chết của bị hại anh Phạm Hồng Đ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, bị cáo đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, bị cáo hoàn toàn biết rõ khi tham gia giao thông phải đi đúng phần đường, khi chuyển hướng phải nhường đường cho xe đi ngược chiều, chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác, bị cáo không quan sát được tầm xa ở phần đường ngược lại nhưng vẫn cho xe chuyển hướng và gây tai nạn dẫn đến anh Phạm Hồng Đ tử vong. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại bãi nại, Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chấp hành biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo có cơ hội tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương là phù hợp.

[4] Về phần trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Nông Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại anh Phạm Hồng Đ số tiền 170.000.000đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47E2-202.xx của anh Trần Đình V bị hư hỏng với giá trị 5.150.000đồng nhưng anh Trần Đình V không có yêu cầu đối với bị cáo về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47E1-202.xx, số khung: 5P10EY470712, số máy: 55P1470731 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015919, biển số đăng ký: 47E1-202.xx cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Đình V; trả lại 01 Giấy phép lái xe số 660215004952 mang tên Phạm Hồng Đ cho ông Phạm Hồng A là đại diện gia đình bị hại; trả lại xe mô tô biển số 47A-180.xx; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47006233, biển số đăng ký: 47A-180.xx; 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm số 6987801; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0087280; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 0070079; 01 Giấy phép lái xe ô tô số 660203016697 cho chủ sở hữu hợp pháp là Nông Văn T. Bị cáo Nông Văn T, anh Trần Đình V, ông Phạm Hồng A đã nhận lại các giấy tờ, tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nông Văn T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nông Văn T** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nông Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Đại diện gia đình bị hại;
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT Công an huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TANDTC;
- UBND xã E, huyện K;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Tuấn